

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 27-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đàm Thanh Vũ.

Chức vụ: Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Tân Long.

2/ Ông Ngô Thành Long.

Chức vụ: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Hoàng N**, sinh ngày: 01/01/2001, tại L, Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp L, xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C, sinh năm: 1975 (sống) và bà Dương Thị T, sinh năm: 1973 (sống); anh chị em ruột: 02 người (bị cáo lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2005). Tiền án, Tiền sự: không, nhân thân: không án tích. Bị khởi tố vào ngày 26/6/2020 và sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Em **Trần Tấn T**, sinh ngày 29/12/2005 (có mặt)

* Người giám hộ cho em T là ông Trần Văn Đ và bà Hồ Thị Mỹ T (là cha, mẹ của em T).

Cùng địa chỉ: ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị hại là Luật sư Phạm Minh T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người làm chứng:

1/ Em Nguyễn Chí V, sinh ngày 26/6/2004 (vắng mặt)

* Người giám hộ cho em V là ông Nguyễn Văn U (cha em V)

Cùng địa chỉ: ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Anh Phan Chí L, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Anh Trịnh Công L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Em Phan Chí L, sinh ngày 25/6/2004 (vắng mặt)

* Người giám hộ cho em là ông Phan Văn S (cha ruột em L)

Cùng địa chỉ: ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 02/5/2020, bị cáo Hồ Hoàng N có tổ chức uống bia cùng Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Diễm M trong cabin của sà lan đang neo đậu trên khu vực ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Một lúc sau, M gọi điện rủ Trần Tấn T, Trịnh Công L, Phan Chí L, Phan Văn L, Nguyễn Chí V, Phan Chí L cùng đến để uống bia. Do L đã uống rượu từ trước nên khi đến sà lan uống bia được một lúc thì L đã mệt và nằm nghỉ tại cabin. Trong lúc nằm nghỉ, L dùng chân đạp đồ trong cabin nên N dùng tay đánh vào vùng mặt, thấy vậy Trần Tấn T và Trịnh Công L đi lên bờ mỗi người cầm một khúc gỗ tre đi xuống sà lan với ý định đánh bị cáo Hồ Hoàng N. Trịnh Công L vừa bước xuống sà lan thì M can ngăn. Trong lúc đó bị cáo N bước vào cabin lấy cây mỏ lết cầm trên tay. Khi Trần Tấn T bước xuống sà lan dùng khúc tre đánh về phía bị cáo N thì bị cáo dùng tay đỡ và giật lấy khúc gỗ trên tay của T, rồi dùng mỏ lết đánh vào vùng phía sau đầu của T gây thương tích. Sau đó bị cáo Hồ Hoàng N ném cây mỏ lết xuống sà lan, quay sang dùng tay đánh vào vùng lưng của Trịnh Công L 01 cái thì L nhảy xuống sông bỏ chạy. Trần Tấn T được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm cấp cứu sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ điều trị đến ngày 08/5/2020 thì ra viện.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/TgT-PY, ngày 05 tháng 6 năm 2020, của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng. Kết luận, bị hại Trần Tấn T bị tổn thương qua giám định:

“Vỡ lún sọ vùng đỉnh phải, xuất huyết dưới nhện đã được phẫu thuật găm sọ lún, xử trí vết thương xoang tĩnh mạch nội sọ, khuyết sọ đáy phạp phồng đường

kính 06cm; Yếu nhẹ $\frac{1}{2}$ người bên trái, sức cơ 4/5; Sẹo phẫu thuật hình cung vùng thái dương – đỉnh – chẩm bên phải, kích thước: 22cm x 0,8cm. Xương sọ đã được phẫu thuật vùng đỉnh phải. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế, hiện tại là: 42% (bốn mươi hai phần trăm). **Tổn thương do vật tày gây nên.**”

Cáo trạng số 45/CT-VKSNN ngày 29/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Hồ Hoàng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo Hồ Hoàng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã khắc phục cho bị hại một phần chi phí điều trị với số tiền 30.000.000 đồng; Quá trình điều tra bị cáo Hồ Hoàng N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015; Ngoài ra, bị cáo có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức khung hình phạt áp dụng, tuyên phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 56.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Do bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường thêm 26.000.000 đồng.

Về vật chứng trong vụ án đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 của bộ tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với Phan Chí L, Trịnh Công L bị bị cáo Hồ Hoàng N dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng lưng tuy nhiên không gây ra thương tích gì, Phan Chí L, Trịnh Công L cũng không yêu cầu xử lý đối với bị cáo N nên không đặc ra xem xét.

- Bị cáo Hồ Hoàng N trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại Luật sư Phạm Minh T trình bày: thống nhất với toàn bộ nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thống nhất như nội dung bản Cáo trạng và Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự giữa bị hại và bị cáo thống nhất số tiền bồi thường là 56.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo đã khắc phục cho bị hại được số tiền là 30.000.000 đồng nên đề nghị bị cáo bồi thường thêm số tiền là 26.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự thống nhất với mức án đề nghị của Kiểm sát viên là từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng.

- Bị hại em Trần Tấn T trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường các khoản với tổng số tiền là 56.000.000 đồng.

- Người giám hộ cho em T là ông Trần Văn Đ và bà Hồ Thị Mỹ T đều trình bày: Thống nhất với lời trình bày của Luật sư T. Ngoài ra, yêu cầu HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường các khoản với tổng số tiền là 56.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt những người làm chứng: Em Nguyễn Chí V, người giám hộ cho em V là ông Nguyễn Văn U (cha em V); anh Nguyễn Văn L, anh Phan Chí L, anh Trịnh Công L, em Phan Chí L, người giám hộ cho em là ông Phan Văn S (cha ruột em L), chị Nguyễn Thị Diễm M. Xét thấy, những người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không cản trở đến việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/5/2020, trên sà Lan neo đậu ở ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi dùng mỏ lết đánh vào đầu của em Trần Tấn T gây thương tích. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/TgT-PY, ngày 05 tháng 06 năm 2020, của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng. Kết luận, bị hại Trần Tấn T bị tổn thương chính qua giám định hiện tại là: 42% (bốn mươi hai phần trăm). Tổn thương do vật tày gây nên. Xét thấy, lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[4] Xét về hành vi của bị cáo thì thấy, giữa bị cáo và bị hại có quen biết nhau trước nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong lúc ăn nhậu với nhau bị cáo lại có hành vi dùng mỏ lết đánh bị hại gây thương tích tổng tỷ lệ 42%. Xét về hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại là cây mỏ lết đây được xem là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, tại thời điểm bị cáo gây thương tích thì bị hại chưa được 16 tuổi. Từ đó, xét về hành vi

của bị cáo, hung khí bị cáo sử dụng, độ tuổi và thương tích của bị hại có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Hồ Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 45/CT-VKSNN ngày 29/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Hồ Hoàng N tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng cây mỏ lết là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong lúc ăn nhậu với nhau mà bị cáo lại có hành vi dùng cây mỏ lết đánh bị hại gây thương tích 42%, trong khi bị hại là người dưới 16 tuổi. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: về tình tiết tăng nặng không có; về tình tiết giảm nhẹ: trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện khắc phục cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, đồng thời tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu bị hại là 26.000.000 đồng. Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ việc xảy ra phía bị hại cũng có một phần lỗi, do bị hại cùng với người làm chứng là Trịnh Công L dùng cây đánh bị cáo trước, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức khung hình phạt đã truy tố là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 56.000.000 đồng, phía bị cáo đồng ý bồi thường nên HĐXX ghi nhận. Tuy nhiên, do bị cáo đã khắc phục cho bị hại được số tiền là 30.000.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 26.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vật chứng là công cụ phạm tội, đồng thời một số vật chứng cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Phan Chí L và Trịnh Công L không yêu cầu xử lý đối với hành vi của bị cáo N dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng lưng của L và L. Đồng thời, việc bị cáo đánh L và L cũng không gây ra thương tích gì, cơ quan điều tra cũng không khởi tố vụ án nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm đ khoản 1 Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng N 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Hoàng N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Trần Tấn T (do ông Trần Văn Đ và bà Hồ Thị Mỹ T đại diện nhận) với tổng số tiền là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) cây mõ lết bằng kim loại màu trắng, chiều dài 38cm, chiều rộng 10cm, trên thân có ghi dòng chữ “FORGER STEEL”, “15”-375mm”.

- 01 (một) khúc gỗ tre, chiều dài 2,97m đường kính lớn nhất 4,8cm, đường kính nhỏ nhất 04cm.

- 01 (một) khúc gỗ tre, chiều dài 4,51m đường kính lớn nhất 3,4cm, đường kính nhỏ nhất 1,4cm.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Buộc bị cáo Hồ Hoàng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người giám hộ bị hại và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã P, TX L, T.Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn